

Áp dụng một số thủ thuật nâng cao kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh cho sinh viên hệ chất lượng cao Trường Đại học Thương mại

Lê Thị Tuyết Nga*

*ThS. Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại

Received: 08/03/2024; Accepted: 19/03/2024; Published: 26/3/2024

Abstract: Though listening is fundamental to the acquisition of the English language, there has been little research about this skill. From my own experience and having applied some techniques to help students prefer learning listening skills is the reason that the writer decided to study the topic “Applying some techniques to improve listening comprehension skill for non-major students at the High Quality System, Thuong Mai University”. The study was conducted on the two random groups of Human Resource Management and Banking and Finance – Thuong Mai University. One is the experimental group, the other is the control one. As a result, the experimental group which was taught some techniques to practice listening skills had better results than the control group.

Keywords: Techniques, listening comprehension, listening skill

1. Đặt vấn đề

Nghe là một kỹ năng (KN) đáng kể để phát triển trong việc học ngôn ngữ thứ hai (Rost, 2001; Vandergrift, 2007; Kurita, 2012). Kỹ năng nghe (KNN) rất quan trọng trong việc học ngoại ngữ vì chìa khóa để học ngoại ngữ là tiếp nhận đầu vào ngôn ngữ. Theo Krashen (1985) và Hamouda (2013), KNN là một yếu tố quan trọng để đạt được đầu vào dễ hiểu. Việc học sẽ không diễn ra nếu không có bất kỳ đầu vào nào. Hasan (2000) và Hamouda (2013) bày tỏ rằng nghe hiểu cung cấp các tình huống thích hợp cho việc thu nhận và mở rộng các KN ngôn ngữ khác. Rost (2002) bày tỏ rằng sự phát triển của khả năng nghe có liên quan đến việc đạt được khả năng nói thành thạo. Ông khẳng định rằng nghe là KN quan trọng nhất trong việc học ngôn ngữ vì nó là KN ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trong cuộc sống hàng ngày. Do vai trò rất lớn của KNN mà tác giả chọn đề tài nghiên cứu này để giúp sinh viên (SV) hệ Chất lượng cao (CLC) trường Đại học Thương mại (ĐHTM) tăng cường khả năng nghe qua những thủ thuật thật phù hợp cho các hoạt động luyện nghe của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành qua hành động thực nghiệm trước và sau khi thực hiện thủ thuật nghe nhằm mục đích khẳng định áp dụng thủ thuật phù hợp sẽ tạo ra hiệu ứng tích cực cho việc dạy và học KNN hiểu. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê T-Test, cụ thể là *Independent Samples T-Test* dùng để so sánh

giá trị trung bình của hai nhóm kết hợp với phương pháp phân tích, so sánh dữ liệu. Khách thể nghiên cứu là 62 SV của 2 nhóm: nhóm thực nghiệm (31 SV), nhóm đối chứng (31 SV). Tác giả chọn 1 lớp là nhóm thực nghiệm, lớp còn lại là nhóm đối chứng. Tác giả dùng bài kiểm tra 15 phút làm bài kiểm tra trước tác động, sau 5 tuần tiếp tục dùng một bài kiểm tra 15 phút khác. Kết quả cho thấy điểm trung bình của hai nhóm là tương đương nhau, do đó tác giả dùng phép kiểm chứng T-test để kiểm chứng. Thời gian tiến hành thực nghiệm là từ 1/9/2023 đến 8/10/2023 vẫn tuân theo kế hoạch dạy và học tập học kì 2 của nhà trường và theo thời khóa biểu để đảm bảo tính khách quan.

* Tiến trình giảng dạy

+ Yêu cầu chung:

Để giúp SV học tốt tiết nghe hiểu cũng như để giờ dạy của bản thân thành công, ngay từ đầu kì học tác giả đã qui định cho SV chuẩn bị bài kĩ trước khi đến lớp với các yêu cầu như sau:

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp:

+ Ôn kiến thức cũ và xem trước bài mới

+ Đọc kĩ và hiểu nội dung các bài tập thực hành nghe.

+ Chuẩn bị các bài tập bằng cách dự đoán.

- Tích cực và mạnh dạn phát biểu ý kiến cũng như thảo luận cặp hoặc nhóm theo yêu cầu của giảng viên (GV).

* Bên cạnh đó tác giả cũng chuẩn bị kỹ giáo án, dụng cụ dạy học (máy tính, loa, thiết bị kết nối với máy chiếu).

- Trong giờ học hướng dẫn SV thực hiện tốt các hoạt động học tập với các thủ thuật khác nhau.

+) Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và cơ hội để SV tích cực, chủ động tham gia học tập.

+) Hướng dẫn SV thực hiện các dạng bài tập thực hành, giúp SV có thói quen nghe và vận dụng các bài tập nghe hiểu từ đơn giản đến phức tạp.

- Linh hoạt sử dụng các thủ thuật phù hợp với nội dung bài nghe, trình độ SV, tổ chức dạy học một cách hợp lý.

+ **Tiến hành một tiết nghe hiểu gồm ba bước:** cho lên lý thuyết – quy trình tiến hành 1 tiết nghe hiểu

Pre – Listening

While – Listening

Post –Listening

- Tùy theo từng nội dung của bài nghe, tác giả thường mở bài bằng các thủ thuật khác nhau để tạo bầu không khí phấn khởi, sự hứng thú cho SV như:

*Chatting

*Matching

*Ask and answer

*Pelmanism

*Networks

*Braistorming

*Language Games

.....

PRE –LISTENING

Đây là bước quan trọng- GV giới thiệu nội dung sắp nghe, làm rõ ngữ cảnh để SV có thể đoán được nội dung sắp nghe, nghe - hiểu và luyện tập bài tập nghe tốt. Từ vựng và cấu trúc liên quan cũng được giới thiệu ở bước này và thường thì tác giả giới thiệu nhiều từ mới hơn khi dạy đọc nhằm giúp SV có thể nghe dễ hơn.

- Để giúp SV đoán được ngữ cảnh, tình huống sắp nghe và có được vốn kiến thức về nội dung sắp nghe, tác giả sử dụng các bài tập dự đoán ở phần “Pre – Listening” như:

*Multiple choice

*Choose True or False

*Complete the passage

*Cloze test

- Nội dung bài nghe là một đoạn hội thoại, điện thông tin cần thiết vào bảng. Trước tiên tác giả yêu cầu SV đọc thông tin cho sẵn trong bảng khoảng 3 phút rồi sau đó giúp SV dự đoán ngữ cảnh của bài nghe qua hoạt động theo cặp với bài tập “ True /False”

- Do đó, muốn cho SV nghe và hiểu được thông tin, nội dung qua các ngữ cảnh, tình huống, các dạng bài tập trước khi nghe SV thực hiện tốt thì sẽ nghe hiểu tốt. Tác giả thiết nghĩ các hoạt động ở phần dẫn

dắt các bài tập phần “pre- listening” là cần thiết nên GV cần đầu tư nhiều ở phần này, các hoạt động ở phần này tác giả thường tổ chức cho SV hoạt động theo cặp, nhóm.

- Sau phần bài tập dự đoán tình huống, SV viết kết quả dự đoán lên bảng. Tác giả chuyển sang bước tiếp theo của tiết Nghe là phần “ While –listening”

WHILE –LISTENING

Trước khi bật máy cho SV nghe, tác giả nhắc lại SV nghe chi tiết để sửa các bài tập dự đoán thông tin ở phần “ Pre –listening”.

Tác giả cho nghe hai lần (cho nghe cả bài, không ngắt câu, ngắt đoạn trừ những trường hợp câu khó nghe mà chứa thông tin cần thiết)

+ Nghe lần thứ nhất: Nghe ý chính và trả lời các câu hỏi đại ý (phần này dành cho SV giỏi)

+ Nghe lần thứ hai: Nghe chi tiết nội dung (dành cho SV khá giỏi)

+ Tùy theo bài có thể cho SV nghe thêm lần thứ ba để SV tự tìm đáp án hoặc tự sửa lỗi trước khi GV nêu đáp án.

- Tùy theo yêu cầu bài tập vận dụng ở mỗi bài khác nhau mà yêu cầu SV làm việc cá nhân và so sánh kết quả với bạn kế bên hoặc trả lời đáp án trước lớp sau khi nghe, còn với hoạt động cặp nhóm thì SV trình bày kết quả lên bảng. Lúc này GV cùng làm việc với cả lớp, sửa và cho đáp án đúng lên bảng.

* Nhờ các bài tập dự đoán sát với ngữ cảnh, tình huống sắp nghe ở bước ‘Pre –listening” nên ở bước “While –listening” SV rất hứng thú tập trung nghe. Sau khi SV nghe và hiểu chính xác, tốt về nội dung, thông tin vừa nghe ở hai bước trên thì chuyển sang bước “Post –listening”.

POST –LISTENING

- SV không cần nghe lại bước này vì các em đã nắm vững khá tốt thông tin, nội dung vừa nghe nên tác giả chỉ cho luyện tập để kiểm tra lại mức độ tiếp thu của SV. Bài tập áp dụng cho bước này luôn khác với bài tập ở hai bước “ Pre” và “post”.

* Summarize the passage

* Arrange the events in order

* Give the title of the listening text

* Describe someone from the passage

* Discuss and answer question

* Write –it –up

* Check True/False

- Tùy theo nội dung bài và trình độ SV ở mỗi lớp khác nhau nên tác giả có thể yêu cầu SV hỏi và trả lời lẫn nhau, kiểm tra chéo đáp án hoặc một SV hỏi trước và gọi bất kì bạn nào trả lời trước khi đưa ra đáp án đúng.

***Thiết kế nghiên cứu**

Bảng 2.1: Kiểm chứng để xác định các nhóm tương đương

	(Lớp thực nghiệm)	(Lớp đối chứng)
Điểm TBC	6,65	6,42
Giá trị P	0.32	

Giá trị $P = 0,32 > 0,05$ nên tác giả kết luận hai nhóm thực nghiệm và đối chứng không có ý nghĩa; Điểm trung bình cộng của hai nhóm là tương đương nhau. Tác giả sử dụng thiết kế 2: kiểm tra trước tác động và sau tác động với các nhóm tương đương nhau

Bảng 2.2: Thiết kế nghiên cứu

Nhóm	KT trước tác động	Tác động	KT sau Tác động
Thực nghiệm Lớp 2028ENTH8011	6,65	Vận dụng thủ thuật phù hợp để rèn KNN trong tiết dạy nghe hiểu	7,5
Đối chứng Lớp 2038ENTH8011	6,42	Sử dụng phương pháp dạy học truyền thống	6,1

2.2. Kết quả nghiên cứu

Bảng 2.3: So sánh điểm trung bình bài kiểm tra sau tác động

	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
ĐTB	7,5	6,1
Độ lệch chuẩn	1.7839	2,1407
Giá trị P của T-test	0,0034	
Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn (SMD)	0,7866	

+ Sau tác động kiểm chứng chênh lệch ĐTB bằng T-Test cho kết quả $P = 0,0034$, cho thấy: sự chênh lệch giữa ĐTB nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng rất có ý nghĩa, tức là chênh lệch kết quả ĐTB nhóm thực nghiệm cao hơn ĐTB nhóm đối chứng là không ngẫu nhiên mà do kết quả của tác động. Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn $SMD = 0,7866$. Điều đó cho thấy mức độ ảnh hưởng của sử dụng các thủ thuật để rèn KNN đến TBC học tập của nhóm thực nghiệm là lớn.

Kết quả của bài kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm là $TBC = 7,5$, kết quả bài kiểm tra tương ứng của nhóm đối chứng là $TBC = 6,1$. Độ chênh lệch điểm số giữa hai nhóm là 1.4032. Qua đó cho thấy điểm TBC của hai lớp đối chứng và thực nghiệm đã có sự khác biệt rõ rệt, lớp được tác động có điểm TBC cao hơn lớp đối chứng.

Phép kiểm chứng T-test ĐTB sau tác động của hai lớp là $p = 0,0034 < 0,005$. Kết quả này khẳng định sự chênh lệch ĐTB của hai nhóm không phải là do ngẫu nhiên mà là do tác động của các thủ thuật được áp dụng.

2.3. Một số đề xuất

2.3.1. Đối với cấp lãnh đạo

Cần liên tục đầu tư cơ sở trang thiết bị dạy học phù hợp, tạo điều kiện để SV được tiếp xúc với người bản ngữ, được tham gia các hoạt động tình nguyện hay các cuộc thi, hội thảo tiếng Anh để nâng cao khả năng nghe của SV.

2.3.2. Đối với GV

Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, biết khai thác thông tin trên mạng, có KN sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ giảng dạy và các trang thiết bị dạy học hiện đại. Phải chuẩn bị soạn bài kỹ lưỡng, đầu tư nhiều thời gian và công sức; GV cần thiết kế kế hoạch bài học hợp lí. Các bước lên lớp phải uyển chuyển linh hoạt. Khuyến khích SV làm thêm các bài tập mở rộng, nâng cao.

2.3.3. Đối với SV

SV cần có hứng thú với bài học đầu tư thời gian cho môn tiếng Anh, chủ động đưa ra các thắc mắc để GV trợ giúp. Bên cạnh đó SV cần chuẩn bị bài học cẩn thận trước khi đến lớp. Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giao tiếp dần dần từ mức độ đơn giản đến phức tạp hơn.

3. Kết luận

Kết quả bài kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm là 7.5, kết quả bài kiểm tra tương ứng của nhóm đối chứng là 6.1. Độ lệch điểm số giữa 2 nhóm là 1.4032 điều đó cho thấy điểm TBC của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm đã có sự khác biệt rõ rệt, nhóm được tác động có kết quả cao hơn nhóm đối chứng. Chênh lệch GTTB của 2 bài kiểm tra là $SMD = 0.7866$. Điều này có nghĩa mức độ ảnh hưởng của tác động là lớn. Với kết quả của đề tài này, tác giả mong rằng các bạn đồng nghiệp quan tâm, chia sẻ và đặc biệt là các GV Tiếng Anh để trong mỗi giờ dạy nghe hiểu chúng ta luôn tạo hứng thú cho SV và nâng cao kết quả học tập cho các em. Mặc dù tác giả đã rất cố gắng để tìm tòi, nghiên cứu và thực nghiệm tuy nhiên chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót và sơ xuất. Rất mong nhận được sự đóng góp của hội đồng phản biện và các đồng nghiệp để bài nghiên cứu có chất lượng tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Hamouda, A. (2013). An Investigation of Listening Comprehension Problems Encountered by Saudi Students in the EL Listening Classroom. International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development. 2(2), 113-155.
2. Hasan, A. (2000) Learners' Perceptions of Listening Comprehension Problems. Language, Culture and Curriculum, 13(2)
3. Howatt, A. and J Dakin. (1974). Language laboratory materials, ed. J. P. B. Allen, S. P. B. Allen, and S.P. Corder.